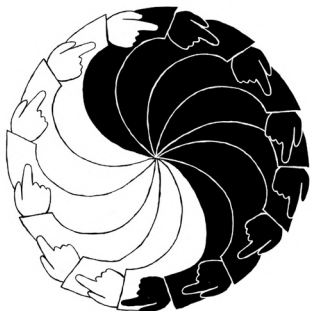


# MỤC LỤC

## 10 GIỚI THIỆU

### KHỞ ĐẦU CỦA LUẬT PHÁP 2100 TCN–500

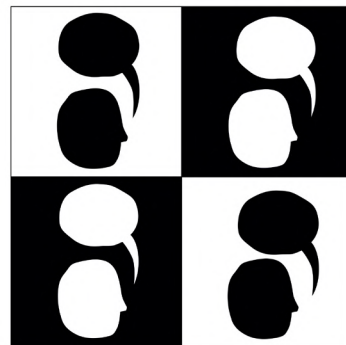
- 18 Vàng giũ lời của sự công chính  
Các bộ luật so khởi
- 20 Ấy là một lệ đòi đòi  
cho các người  
Muối Điều Răn và Luật Moses
- 24 Thiên mệnh  
Trung Hoa thời nhà Chu
- 25 Luật hàng hải  
*Lex Rhodia*
- 26 Thuật trị nước  
Nho giáo, Đạo giáo và Pháp gia
- 30 Họ gắn kết bằng pháp luật  
Luật 12 Bảng
- 31 Pháp luật là thầy  
của nhà cai trị  
*Luật pháp* của Plato



- 32 Pháp luật đích thực là lẽ phải  
Aristotle và luật tự nhiên
- 34 Người gây thiệt hại  
phải bồi thường  
*Lex Aquilia*
- 35 Luật thánh về các đẳng cấp  
*Arthashastra* và *Manusmriti*
- 36 Chúng ta vun trồng  
đức công bằng  
Luật gia Ulpian
- 38 Công lý, lẽ thật và hòa bình  
Kinh Mishnah và Kinh Talmud
- 42 Đi trong đường công chính  
Nguồn gốc giáo luật

### LUẬT PHÁP THỜI TRUNG CỔ 500–1470

- 52 Chưa có phải một thẩm phán  
công bằng?  
Xét xử bằng thù tội  
và quyết đấu
- 54 Pháp luật của Đức Chúa Trời  
và đường được vạch sẵn  
Kinh Koran
- 58 Một tác đất  
cũng không bỏ sót  
Sách Domesday
- 60 Một tội không được  
có hai cáo buộc  
*Decretum* của Gratian
- 64 Hãy nói sự thật  
Đạo luật Clarendon

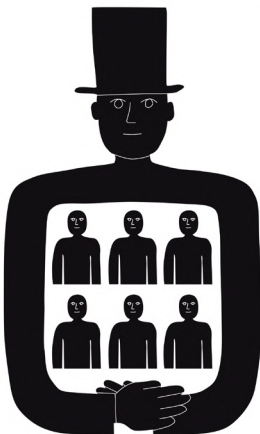


- 66 Sẽ không một ai bị khước từ  
hay tri hoãn quyền được  
tiếp cận công lý  
*Magna Carta*
- 72 Mọi điều luật đều hướng tới  
lợi ích chung  
Thomas Aquinas
- 74 Bạn của thương gia  
*Lex Mercatoria*

### THỜI KỲ ĐẾ QUỐC VÀ KHAI SÁNG 1470–1800

- 82 Bảo hộ cho mọi  
phát minh tài tình  
Quy chế Bảng sáng chế Venice
- 86 Đường biên giới  
nổi hai địa cực  
Hiệp ước Tordesillas

- 88 Mọi lãnh đạo phải chăm sóc người nghèo**  
Luật xóa nghèo
- 92 Hòa bình là vinh quang và lợi thế**  
*Về luật pháp chiến tranh và hòa bình của Grotius*
- 93 Lỗi lầm và tội trọng của người**  
Xét xử Galileo Galilei
- 94 Bước ngoặt trong lịch sử các quốc gia**  
Hòa ước Westphalia
- 96 Bạo chúa, phản quốc, sát nhân**  
Xét xử Charles I
- 98 Tất cả nô lệ phải bị xem như bất động sản**  
Luật nô lệ
- 102 Quyền lợi và quyền tự do của thần dân**  
Cách mạng Vinh quang và Đạo luật Nhân quyền Anh
- 104 Không cho phù thủy sống sót**  
Tòa án phù thủy Salem
- 106 Tác giả được độc quyền in ấn**  
Quy chế Anne
- 108 Đại xã hội của các quốc gia**  
*Luật quốc gia của Vattel*



**109 Cuốn sách quan trọng nhất trong lịch sử thông luật**  
*Những bình luận của Blackstone*

**110 Hiến pháp là luật tối cao của đất nước**  
Hiến pháp và Tuyên ngôn Nhân quyền Hoa Kỳ

**118 Con người sinh ra luôn tự do và bình đẳng về các quyền**  
Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền

---

## SỰ TRỞ DẬY CỦA PHÁP QUYỀN 1800–1945

---

**124 Công lý theo Hiến pháp**  
Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ và quyền bảo hiến

**130 Mọi người Pháp đều được hưởng dân quyền**  
Bộ luật Napoleon

**132 Hãy cho những người bị áp bức được tự do**  
Đạo luật Bãi bỏ Buôn bán Nô lệ

**140 Trong sạch, chủ động, cảnh giác và thận trọng**  
Đạo luật Cảnh sát Thủ đô

**144 Mọi hợp đồng qua hình thức cò bạc đều vô hiệu**  
Đạo luật Cò bạc

**146 Không được làm hại đồng loại**  
Đạo luật Chống Ngược đãi Động vật

**148 Thiệt hại phải được tinh toán công bằng**  
*Hadley kiện Baxendale*



**150 Ai có thể kết tội người phụ nữ trong cuốn sách này?**  
*Xét xử Bà Bovary*

**151 Tước đi một sinh mạng là trả thù, không phải công lý**  
Bãi bỏ án tử hình

**152 Ngay cả chiến tranh cũng có luật lệ**  
Công ước Geneva

**156 Quyền của mọi người lao động**  
Đạo luật Công đoàn

**160 Các nước Bắc Âu là nhiều nhánh của cùng một cây**  
Hợp tác pháp lý vùng Scandinavia

**162 Trừ bỏ thói cũ tật xấu**  
Hiến chương Tuyên thệ

**163 Nó chính đáng, nhưng không vì mục đích to mớ ghê tởm**  
"Đạo luật Giải phẫu Sinh thể"

**164 Nhà nước sẽ chăm lo cho các nạn nhân tai nạn lao động**  
Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động

**168 Không tinh huống cấp thiết nào có thể biện minh cho tội giết người**  
*Tòa án Hoàng gia kiện Dudley và Stephens*



- 169 Sản nghiệp ta ở đâu thì ta ở đó**  
Vụ kiện Xưởng của St Catherine
- 170 Cạnh tranh tự do và không hạn chế**  
Luật Chống Độc quyền Sherman
- 174 Luật, quyền và nghĩa vụ chiến tranh**  
Công ước Hague
- 178 Một tu cách pháp nhân riêng biệt**  
*Salomon kiện Công ty TNHH Salomon*
- 180 Nhà máy quả thật là bẫy tử thần**  
Vụ cháy Nhà máy Triangle Shirtwaist
- 184 Cuộc chiến chống độc quyền**  
Ủy ban Thương mại Liên bang
- 186 Bằng chứng bất hợp pháp là trái độc của cây độc**  
Nguyên tắc loại trừ chứng cứ
- 188 Quyền lực là lá phiếu**  
Đạo luật Đại diện của Nhân dân
- 190 Không làm thì không có ăn**  
Hiến pháp Nga
- 192 Chúng ta muốn một hòa bình chính nghĩa**  
Hòa ước Versailles
- 194 Nghĩa vụ can trọng**  
*Donoghue kiện Stevenson*

**196 Phải kiểm soát những vũ khí nóng**  
Đạo luật Vũ khí Quốc gia

**197 Từ dân chủ đến độc tài**  
Luật Nuremberg

---

## MỘT TRẬT TỰ QUỐC TẾ MỚI 1945-1980

---

**202 Cái ác mới cần giải pháp mới**  
Tòa án Nuremberg

**210 Diệt chủng là vi phạm pháp luật của nhân loại**  
Công ước về Tội Diệt chủng

**212 Những kiến trúc sư của thế giới tốt đẹp hơn**  
Liên Hợp Quốc và Tòa án Công lý Quốc tế

**220 Một thế giới an toàn hơn**  
INTERPOL

**222 Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật**  
Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

**230 Quyền được hưởng tự do và an ninh**  
Công ước châu Âu về Nhân quyền

**234 Một tòa án với quyền lực vô song**  
Tòa án Công lý châu Âu

**242 Các nước chi em cùng nhau phát triển**  
Hiệp ước Helsinki

**244 Hãy rút khỏi cái bóng chiến tranh**  
Hiệp ước Cấm Thử nghiệm Hạt nhân Một phần

**248 Các con tôi sẽ không bị phán xét bởi màu da của chúng**  
Đạo luật Dân quyền

**254 Quyền được im lặng**  
*Miranda kiện Arizona*

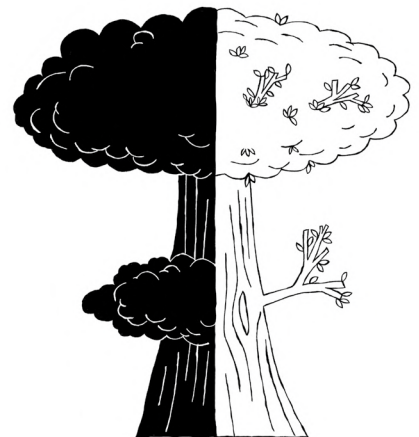
**256 Nền tảng của tự do, công lý và hòa bình**  
Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị

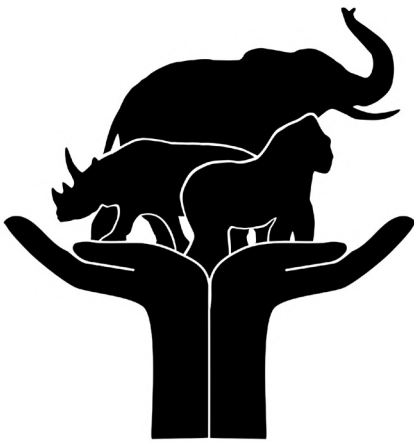
**258 Chấm dứt trò đồ lỗi**  
Lý hôn không viện lỗi

**259 Sự an toàn và an sinh của các nhân chứng**  
Chương trình Bảo vệ Nhân chứng Liên bang

**260 Quyền quyết định của phụ nữ**  
*Roe kiện Wade*

**264 Không có gì vô giá hơn sinh thể**  
Đạo luật về các Loài Nguy cấp





## LUẬT PHÁP THỜI HIỆN ĐẠI 1980–HIỆN TẠI

- 270 Vô hạn, vô giá và bị đe dọa**  
Mạng lưới Khu dự trữ Sinh quyển Thế giới
- 272 Kinh viên vọng đối với những vì sao thế nào, thì xét nghiệm ADN đối với công lý thế này**  
Xét nghiệm ADN
- 274 Khuyến khích mách hành vi xấu**  
Đạo luật Bảo vệ Người tố cáo
- 275 Chúng ta đã cùng nhau vượt qua. Chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua**  
Đạo luật về Người Mỹ Khuyết tật
- 276 Một thế giới không có vũ khí hóa học**  
Công ước Cấm Vũ khí Hóa học
- 278 Thương mại tự do vì lợi ích của tất cả**  
Tổ chức Thương mại Thế giới
- 284 Sự sống bắt đầu khi nào?**  
Tu chính án Dickey–Wicker
- 285 Mọi cha mẹ phải có quyền được biết**  
Luật Megan
- 286 Nếu sáng tạo là chiến trường, thì quyền tác giả là lá chắn**  
Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả
- 288 Bom mìn không nhận thức được hòa bình**  
Công ước Cấm Mìn Sát thương Cá nhân
- 290 Họ là bệnh nhân, không phải tội phạm**  
Chiến lược kiểm soát ma túy của Bồ Đào Nha
- 292 Hôn nhân nên mở rộng cho mọi giới tính**  
Hôn nhân đồng giới
- 296 Lòng trắc ẩn không phải tội ác**  
An tử
- 298 Đại nghiệp của toàn nhân loại**  
Tòa án Hình sự Quốc tế
- 304 Doping hủy hoại lối chơi đẹp**  
Công ước Quốc tế Chống Doping trong Thể thao
- 305 Cuộc chiến chống biến đổi khí hậu**  
Nghị định thu Kyoto
- 306 Chính thể thao chống lại những kẻ này**  
Lực lượng Đặc nhiệm Chống Dàn xếp Ti số
- 308 Quyền được lãng quên**  
*Google Tây Ban Nha kiện AEPD và Mario Costeja González*
- 310 Một môi trường internet miễn phí và cởi mở**  
Lệnh Mở của Internet
- 314 Vấn đề không phải về tiền, mà về sự bình đẳng**  
Chúng nhận trả lương bình đẳng



## 316 PHỤ LỤC

## 324 THUẬT NGỮ

## 328 CHỈ MỤC

## 335 NGUỒN TRÍCH DẪN

## 336 LỜI CẢM ƠN

---

**KHỞI ĐẦU  
LUẬT PHÁP**

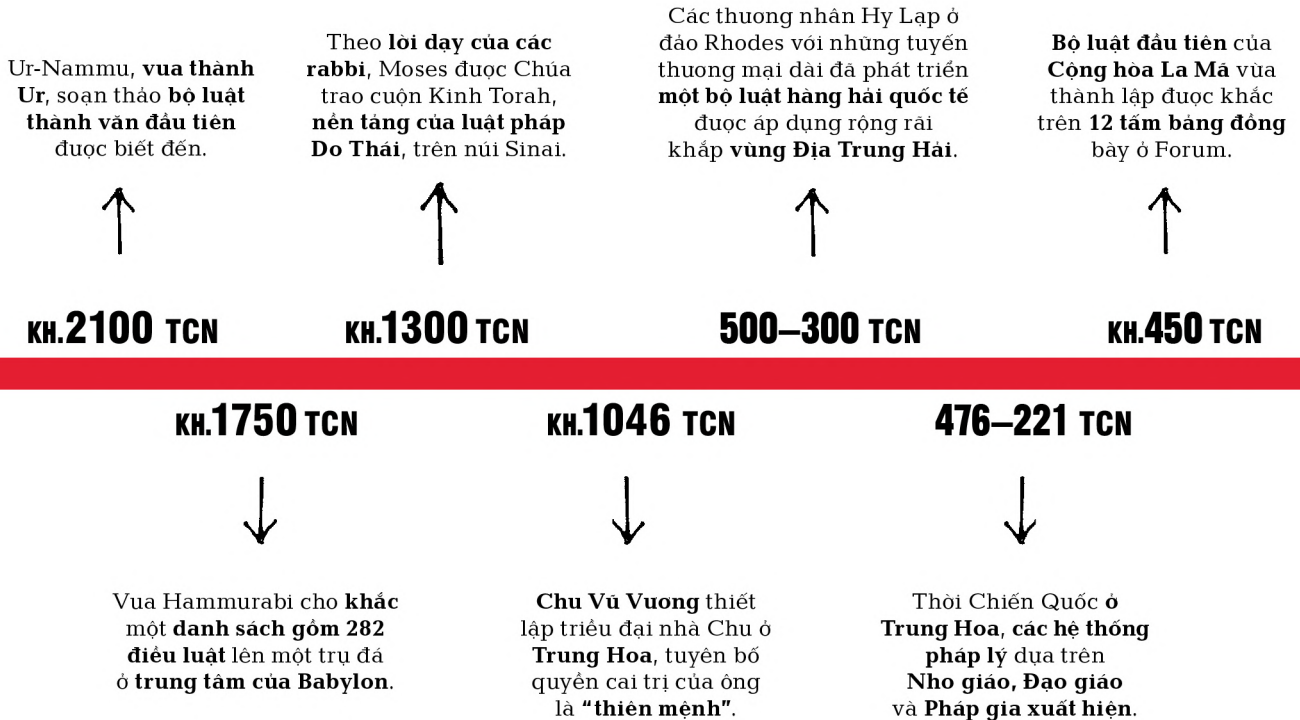
**2100 TCN-500**

---

---

**CỦA?**

---



**C**on người là sinh vật xã hội. Người tiên sử sống trong các nhóm thân tộc và các bộ lạc được cai trị bởi những người lớn tuổi. Qua hàng ngàn năm, khi các nền văn minh phát triển, các hệ thống chính quyền khác nhau đã xuất hiện. Các quy tắc ứng xử, ban đầu dựa trên những phong tục và niềm tin tôn giáo, đã được chính thức hóa, và luật pháp được hệ thống hóa. Tại nền văn minh đầu tiên trên thế giới ở Lưỡng Hà vào 4.000 năm trước, Ur-Nammu đã ban hành bộ luật đầu tiên mà thời nay biết đến.

Tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong các nền văn minh sơ khai và đã ảnh hưởng tất yếu lên sự lập pháp. Luật pháp – nhất là những quy định về đạo đức và nghi lễ tôn giáo – được nhiều người tin là có thẩm quyền thiêng liêng. Theo tương truyền của người Do Thái, Chúa đã trao cho Moses

cuộn Kinh Torah là năm sách đầu tiên trong Kinh Thánh Hebrew bao gồm Mười Điều Răn. Những điều răn này đã đặt nền tảng cho Luật Moses. Kinh Torah và Kinh Talmud sau đó (một tập ghi chép khẩu luật của người Do Thái) là các nguồn chính của luật Do Thái.

Ở Trung Hoa, các quân chủ khẳng định họ có quyền cai trị thiêng liêng. Khoảng năm 1046 TCN, khi Vũ Vương, vị vua đầu tiên của triều đại Tây Chu, lật đổ nhà Thương đang cai trị, ông đã tuyên bố mình có "thiên mệnh" và mệnh này có thể bị thu hồi nếu ông không làm tròn bốn phận thiêng liêng của mình là cai trị một cách công bằng.

### Luật cho những xã hội phức tạp

Trên khắp thế giới cổ đại, các nền văn minh Lưỡng Hà, Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp và La Mã đã thiết lập các khuôn khổ pháp lý để

tổ chức những xã hội ngày một lớn và phức tạp, và để đảm bảo luật pháp được thực thi đúng đắn. Để trao đổi hàng hóa, các quốc gia cũng cần những quy tắc thương mại được đối bên chấp thuận. Đảo Rhodes, một cường quốc giao thương ở Địa Trung Hải, đã được lấy làm tên cho bộ luật *Lex Rhodia* phát triển từ khoảng năm 500 TCN và là bộ luật hàng hải đầu tiên được công nhận rộng rãi.

Khi các quốc gia trở nên ngày một phức tạp, các nhà tư tưởng bắt đầu cân nhắc làm sao để các xã hội của họ được tổ chức tốt hơn. Từ khoảng thế kỷ V TCN, ở Trung Hoa, ba hệ thống chính quyền hoàn toàn khác nhau đã xuất hiện. Nho giáo đề xuất một sự trở về với những giá trị truyền thống của đức hạnh và lễ nghĩa bằng cách làm gương. Đạo giáo chủ trương xây dựng luật pháp hài hòa với tự nhiên hơn là ý chí của người cai trị,

Aristotle đưa ra lý thuyết về công bằng, dựa trên ý tưởng rằng luật pháp nên tuân theo luật tự nhiên, là thứ luật hoàn vũ và bất biến.



**KH.340 TCN**

Luật tục Ấn Độ được mô tả trong hai tác phẩm tiếng Phạn, *Arthashastra* và *Manusmriti*.



**THẾ KỶ II TCN**

Luật gia Domitius Ulpianus (Ulpian) viết hơn 200 bài bình luận và chuyên luận có sức ảnh hưởng về luật La Mã.



**212–222**

**348 TCN**



Trong tác phẩm *Luật pháp*, Plato đề xuất với các thành bang về chế độ độc tài tiên khởi được dân dắt bởi một nhà lập pháp khôn ngoan, trước khi các quan chức đắc cử có thể nắm quyền.

**286 TCN**



Quan bản dân Aquilius của La Mã đề xuất Luật *Lex Aquilia* quy định bồi thường tài chính đối với hành vi sai trái gây thiệt hại về tài sản.

**70**



Sau khi Đền Thánh Jerusalem thứ hai bị phá hủy, dân Do Thái đáp lại bằng cách vàng giữ sít sao hơn nữa các luật trong Kinh Torah.

**KH.313**



Sắc lệnh Milan hợp pháp hóa việc thờ phượng của Kitô giáo trong Đế quốc La Mã, dọn đường cho các sách giáo luật có tính hệ thống đầu tiên.

trong khi Pháp gia áp đặt chế độ cai trị độc tài và hình phạt khắc nghiệt đối với hành vi phạm tội. Thế kỷ II TCN, một triều đại theo tu tưởng Pháp gia đã thiết lập trật tự sau hơn 250 năm thời Chiến Quốc, dù tình hà khác của nó đã sớm khiến người ta không phục. Nho giáo, tuy được củng cố bằng một bộ luật khắt khe, lại trở thành hệ tư tưởng chủ đạo.

Từ thế kỷ V TCN, thành bang Athens đã thiết lập một hình thức dân chủ trực tiếp nơi tất cả công dân trưởng thành có thể tham gia vào chính quyền. Nhưng trong hai cuốn *Cộng hòa* và *Luật pháp*, Plato đã ủng hộ chính quyền của thiểu số – một tầng lớp “những vị vua hiền triết” trong một nhà nước lý tưởng, hay một chế độ độc tài tiên khởi được cai trị bởi một nhà lập pháp khôn ngoan. Ông cương quyết rằng chỉ những ai được đào tạo về

triết học mới có khả năng hiểu được các khái niệm về chính quyền và công lý. Học trò của ông, Aristotle, chủ trương một hình thức chính quyền hợp hiến bởi người dân và tin rằng luật được tạo ra phải hài hòa với luật tự nhiên.

Trái lại, Ấn Độ ưu ái một xã hội có thủ bậc nghiêm ngặt, chia thành các đẳng cấp như được nhắc đến trong các bản văn *Arthashastra* và *Manusmriti* ở thế kỷ II TCN.

### La Mã và Giáo hội

Khoảng năm 509 TCN, khi người La Mã lật đổ vị vua độc tài Lucius Tarquinius Superbus, họ đã lập nên Cộng hòa La Mã – một nhà nước hợp hiến lãnh đạo bởi hai quan chấp chính do dân bầu. Khoảng năm 450 TCN, nước cộng hòa mới này đã ban bố bộ luật thành văn đầu tiên của nó – Luật 12 Bảng, được khắc trên 12

tấm bảng đồng – quy định các quyền và nghĩa vụ của công dân La Mã. Khi Đế quốc La Mã mở rộng, các luật này đã được những luật gia như Ulpian sửa đổi, nhưng chúng đã đặt nền tảng cho luật La Mã trong 1.000 năm.

Khoảng năm 313, Hoàng đế Constantine, người đã cải đạo sang Kitô giáo, ban hành Sắc lệnh Milan, rao giảng khoan dung tôn giáo trên khắp Đế quốc La Mã, chấm dứt việc đàn áp Kitô hữu. Năm 380, Kitô giáo trở thành quốc giáo, các nhà thần học Kitô có thể bắt đầu soạn thảo luật lệ dựa trên lời dạy của Chúa Kitô.

Các giáo luật so khai bắt nguồn từ những tranh cãi về việc người ta nên tin cái gì là nền tảng của bộ giáo luật Công giáo La Mã, pháp điển điều chỉnh tổ chức của Giáo hội và hệ thống hóa đức tin Kitô. Giáo luật đã ảnh hưởng đến sự phát triển của dân luật ở châu Âu thời Trung cổ. ■





## BỐI CẢNH

### TRONG TÂM

**Những luật thành văn đầu tiên**

### TRƯỚC ĐÓ

**Kh.4000 TCN** Uruk, thành phố đầu tiên trên thế giới, được thiết lập ở Sumer, Luông Hà.

**Kh.3300 TCN** Chũ hình nêm, hệ thống chữ viết cổ nhất, được phát minh ở Uruk.

**Kh.2334 TCN** Sargon vùng Akkad, một thành bang ở Luông Hà, chinh phục Sumer và tạo nên đế chế đầu tiên trên thế giới.

### SAU ĐÓ

**Kh.600 TCN** Xuất hành ký lập lại luật Babylon khi kháng định "mắt đền mắt" như một thành phần của Luật Moses.

**Kh.450 TCN** Cơ sở pháp lý cho việc báo thù – *lex talionis* – được trình bày trong bản văn 12 Bảng của luật La Mã.

# VÂNG GIỮ LỜI CỦA SỰ CÔNG CHÍNH

CÁC BỘ LUẬT SƠ KHỞI (2100 TCN–1750 TCN)

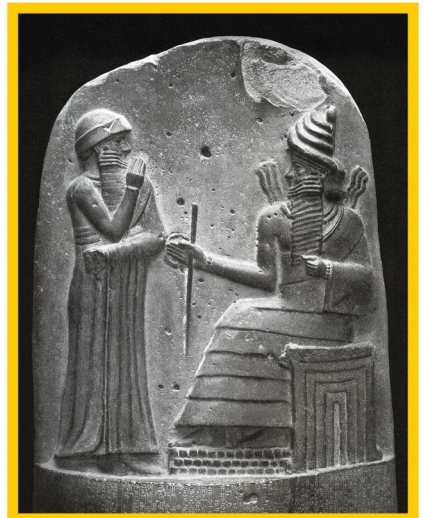
**K**hoảng 6.000 năm trước ở Luông Hà (nay là Iraq), nền văn minh đầu tiên trên thế giới, người Sumer bắt đầu xây dựng các thành phố được cai trị bởi một *ensi* (vua), như thành Uruk và Ur. Đối với người dân sống ở những khu định cư nông nghiệp nhỏ, mâu thuẫn cá nhân trở thành trách nhiệm báo thù của gia tộc. Ở các thành phố, vì đa số người dân không có cùng huyết thống, họ cần tìm cách chung sống và làm việc trong hòa bình. Vì thế người ta phát minh ra luật pháp để giải quyết các tranh chấp và ngăn chặn oán thù. Khi các thành bang trở nên đủ cường thịnh để hình thành những đế quốc đầu tiên, luật pháp đã được ban hành để kiểm soát các dân tộc trải khắp lãnh thổ của họ.

## Ghi chép luật lệ

Ban đầu, luật lệ được truyền miệng. Khoảng năm 3300 TCN, người Sumer bắt đầu ghi lại thông tin bằng cách sử dụng hệ thống chữ viết gọi là chũ hình nêm (vì nhìn như cái nêm) gồm những biểu tượng được khắc vào

những miếng đất sét. Các luật lệ, hay bộ luật, có nhất bằng chũ hình nêm còn tồn tại được soạn theo lệnh Ur-Nammu, vua thành Ur, vào khoảng năm 2100 TCN. Mỗi luật được trình bày dưới dạng một tội trạng theo sau là hình phạt tương ứng – ví dụ, "Kẻ nào phạm tội sát nhân, kẻ đó phải bị giết."

Đầu thế kỷ XX, người ta tìm thấy một bộ luật hoàn chỉnh hơn nhiều được Hammurabi, vua Babylon, biên soạn từ năm 1792 đến 1750 TCN. Bộ luật được khắc bằng chũ hình nêm trên một trụ đá bazan cao 2,25 m. Trong lời mở đầu, vị vua tuyên bố



**Phản định** của trụ đá bazan chứa Bộ luật Hammurabi chạm nổi vị vua đang bệ kiến Shamash (đang ngồi), vị thần công lý của Luông Hà.

**Xem thêm:** Mười Điều Răn và Luật Moses 20–23 ■ Luật 12 Bảng 30 ■ *Arthashastra* và *Manusmriti* 35 ■ Xét xử bằng thú tội và quyết đấu 52–53



ông đã được các thần linh ra lệnh “mang lại cho xú số luật của sự công chính, để tiêu diệt kẻ ác và kẻ làm dữ, để người mạnh không hãm hại kẻ yếu”. Các trụ đã được đặt ở các thành phố trong Babylon cho tất cả người dân thấy và làm theo.

**Mắt đền mắt**

Tương tự như bộ luật Ur-Nammu, Bộ luật Hammurabi được viết dưới dạng các câu điều kiện. Điều 196 trong danh sách 282 điều luật là “Nếu kẻ nào lấy mắt của người nào, mắt hẳn phải bị thương lại.” Quy tắc này xuất hiện lại trong Xuất hành ký và Lê-vi ký, một phần của Kinh Torah tiếng Hebrew, và sau đó trong luật La Mã với tên *lex talionis* (luật báo thù). Dù vậy, mục đích của luật này không phải để khuyến khích báo thù mà để giới hạn việc báo thù tương xứng với sự vi phạm.

Bộ luật của Ur-Nammu có cách tiếp cận ít dã man hơn trong việc trừng phạt tội phạm bạo lực. Mỗi phần của thân thể được định giá

**Ziggurat**, kim tự tháp bậc thang khổng lồ với một ngôi đền trên đỉnh, là trung tâm tôn giáo của các thành phố ở Luông Hà.

theo khối lượng bạc. Ví dụ, kẻ nào cắt một bàn chân của người khác thì chịu phạt “muoi siếc-lo”. So với việc báo thù lên thể xác, ý tưởng về hình phạt tài chính – một khoản tiền phạt – gần với những tu tưởng hiện đại về xử phạt hơn. ■



Trong tương lai, trái mọi thế hệ hầu đến, nguyện vị vua nào cai trị mảnh đất này... không thay đổi luật lệ ta đã ban cho xú số.  
**Bộ luật Hammurabi**



**Thủ tục tố tụng**

Những phiên tòa được ghi lại trên các phiến đất sét cho thấy cách công lý được thực thi ở Luông Hà. Không có các tòa án chính thức lần luật sư. Các nguyên cáo và bị cáo cùng nhân chứng xuất hiện trước một hội đồng gồm người dân địa phương hoặc các trưởng lão của thành phố – hoặc một hội đồng gồm ba đến sáu thẩm phán trong các vụ nghiêm trọng hơn – và cung cấp lời khai bằng lời nói hoặc chữ viết. Cũng như thời nay, những người tham gia phiên tòa đọc một lời thề trang trọng rằng sẽ nói sự thật. Phiên xử có thể diễn ra ở nơi công cộng, cung điện của nhà vua hoặc đền thờ của thành phố, nơi bị cáo thể thốt trên biểu tượng của vị thần địa phương. Trong vài trường hợp, người ta thú tội vì sợ chọc giận thần linh khi thề dối.

Nếu một vụ việc không thể được giải quyết, trách nhiệm thuộc về thần linh. Hệ quả pháp lý trong Bộ luật Hammurabi là xét xử bằng thú tội, khi đó bị cáo phải nhảy xuống sông Euphrates: “Nếu bị cáo chìm xuống sông thì nguyên cáo sẽ được nhà của bị cáo. Nhưng nếu dòng sông làm chứng rằng bị cáo vô tội, và bị cáo lên bờ không thương tích, thì kẻ đã buộc tội sẽ phải chết.”



**Vị thần tối cao của Babylon**, Marduk (giữa), đại diện cho trật tự, đánh bại vị thần biển giống rắn Tiamat, đại diện cho cái ác và sự hỗn loạn.

# ẤY LÀ MỘT LỆ ĐỜI ĐỜI CHO CÁC NGƯỜI

MƯỜI ĐIỀU RĂN VÀ LUẬT MOSES  
(KH.1300 TCN–THẾ KỶ VI TCN)



## BỐI CẢNH

TRONG TÂM

Luật của Đức Chúa Trời

TRƯỚC ĐÓ

**Kh.1750 TCN** Vua Hammurabi của Babylon viết một bộ luật.

SAU ĐÓ

**Kh.1207 TCN** Tài liệu đầu tiên về người Israel ở Canaan là dòng khắc trên bia đá của Pharaoh Ai Cập Merneptah, khoe rằng "Israel đã bị hủy diệt".

**Thế kỷ III TCN** Kinh Torah được dịch sang tiếng Hy Lạp, đặt tên là *Pentateuch* ("ngũ thư").

**Kh.200** Các rabbi ở Palestine biên soạn một bộ luật thành văn các khẩu luật của người Do Thái, Kinh Mishnah, cung cấp thêm hướng dẫn diễn giải các luật trong Kinh Torah.

**Kh.350–550** Các học giả công bố Kinh Gemara phân tích và giải thích Kinh Mishnah, hai tác phẩm tạo nên Kinh Talmud.

**L**uật Moses là một hệ thống pháp lý cổ bắt nguồn từ Kinh Torah, năm sách đầu tiên của Kinh Tanakh – Kinh Thánh của người Do Thái, được các Kitô hữu gọi là Kinh Cựu Ước. Kinh Torah ("sự khuyên dạy") chứa một lượng lớn luật pháp được viết như thể do chính Chúa trực tiếp trao cho Moses – quốc phụ và nhà lập pháp của nước Do Thái. Theo truyền thuyết Xuất hành ký được mô tả trong Kinh Torah, khoảng năm 1300 TCN Moses được Chúa ra lệnh lãnh đạo dân Israel thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập và đưa họ tới xứ hứa ở Canaan. Đầu tiên Moses đưa dân của ông đến núi Sinai, ông trèo lên núi và nhận từ Chúa Mười Điều Răn cùng nhiều luật chi tiết về hành vi đạo đức,

**Xem thêm:** Các bộ luật so khởi 18–19 ▪ *Arthashastra* và *Manusmriti* 35 ▪ Kinh Mishnah và Kinh Talmud 38–41 ▪ Nguồn gốc giáo luật 42–47 ▪ Kinh Koran 54–57



**Bức tranh thế kỷ XVII** của họa sĩ chân dung người Pháp Philippe de Champaigne, có tên “Moses cùng Mười Điều Răn”, vẽ các điều răn được khắc trên hai phiến đá.

phần của sự giao ước, một thỏa thuận chính thức giữa Chúa và dân Israel. Họ tin rằng Chúa đã hứa sẽ bảo vệ dân Israel và ban cho họ xứ Canaan nếu họ vâng giữ luật pháp Ngài. Theo Xuất hành ký 19:5, Chúa đã phán: “Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta.”

### Các trước giả của Kinh Torah

Người ta cho rằng các sách của Kinh Torah do chính Moses viết bằng tiếng Hebrew. Nhưng từ thế kỷ XVIII, các học giả đã phát triển một cách tiếp cận sử học đối với việc đọc Kinh Thánh, cách này dường như cho thấy rằng các câu

chuyện trong Kinh Thánh được nhào nặn theo thời gian bởi nhiều trước giả, sử dụng từ vựng và văn phong khác nhau. Bản Kinh Thánh có chủ giải được những thế hệ sau thêm vào để giải thích các địa danh cổ và chỉ ra bằng chứng cho những sự kiện vẫn còn thấy được “cho đến ngày nay”.

Các học giả Đức thế kỷ XIX đã xác định bốn loại nguồn tu liệu trong Kinh Torah, gọi là E, J, D, và P (Elohist, Jahwist, Deuteronomist và Priestly), với các tu liệu cổ nhất được cho là có nguồn gốc từ E và J (hầu hết Sáng thế kỷ, phần lớn Xuất hành ký và vài phần của Dân số ký). Nguồn E mô tả những truyền thống của các chi phái phía bắc, và nhắc đến Chúa bằng danh xưng “Elohim” (“thần”). Nguồn J chủ yếu liên quan tới chi phái Israel phía nam là dân Judah, và gọi Chúa bằng danh xưng bốn ký tự YHWH, có lẽ được phát âm là “Yahweh”.

thờ phượng tôn giáo và mọi khía cạnh của đời sống thường ngày. Điều răn quan trọng nhất là điều đầu tiên: “Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác.” Dân Israel đã trải thêm 40 năm trong hoang mạc trước khi đến được Canaan, và Moses chết ngay khi vừa trông thấy xứ ấy. Luật Moses được xem như một

## Ngũ thu của Kinh Torah

### Sáng thế kỷ

Sự tạo thành và tổ tiên của dân Israel từ Adam và Eva.

### Xuất hành ký

Trốn khỏi Ai Cập, và luật pháp bao gồm Mười Điều Răn.

### Lê-vi ký

Luật về con sinh tế, thầy tế lễ và sự thánh sạch.

### Dân số ký

40 năm trong hoang mạc của dân Israel và một cuộc điều tra dân số các chi phái.

### Đệ nhị luật ký

Luật về thờ phượng, phạm tội và hình phạt, truyền lại bởi Moses trước khi chết.

### Mười Điều Răn (Xuất hành ký 20)



1. Trước mặt ta, người chó có các thần khác.



2. Người chó làm tượng chạm cho mình và chó quý lạ nó.



3. Người chó lấy danh Đức Chúa Trời người mà làm chơi.



4. Hãy nhớ ngày Sabbath đừng làm nên ngày thánh.



5. Hãy hiếu kính cha mẹ người.



6. Người chó giết người.



7. Người chó phạm tội tà dâm.



8. Người chó trộm cướp.



9. Người chó làm chứng dối cho kẻ lân cận mình.



10. Người chó tham vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Sách thứ năm trong Kinh Torah, Đệ nhị luật ký, được gán cho nguồn D. Sách gắn liền với cuộc cải cách tôn giáo ở thế kỷ VII TCN của Vua Josiah, người trị vì vương quốc Israel của dân Judah (hình thành sau khi các chi phái nam bắc chia rẽ, khoảng năm 930 TCN). Josiah tập trung việc thờ phượng của người Do Thái trong Đền Thánh Jerusalem và áp đặt tôn giáo độc thần khắt khe. Vương quốc Israel phía bắc đã bị người Assyria chiếm năm 722 TCN, và trong Đệ nhị luật ký, lịch sử của Israel được viết lại theo cách nhìn của dân Judah.

Tu liệu cuối cùng, từ nguồn P, xuất hiện sau khi vua Babylon là Nebuchadnezzar phá hủy thành phố và Đền Thánh Jerusalem năm 586 TCN. Ông đã trục xuất các thủ lĩnh Do Thái, gồm cả các thầy tế lễ, tới Babylon. Ở đó các thầy tế lễ đã sửa lại các sách Sáng thế ký và Xuất hành ký, và đã viết Lê-vi ký và Dân số ký. Trong các câu chuyện của nguồn P, Yahweh không bị trói buộc ở một nơi mà có thể đồng hành cùng dân

Do Thái đến bất kỳ đâu, cả khi họ bị lưu đày: "Ta sẽ lập chỗ ở ta giữa các người... Ta sẽ đi giữa các người, làm Đức Chúa Trời các người, và các người sẽ làm dân ta" (Lê-vi ký 26:11-12).

Luật Moses phát triển theo thời gian, được cập nhật cho phù hợp với những hoàn cảnh mới. Nhưng mỗi luật mới đều được bày tỏ nhu thế do Chúa trao cho Moses tại Sinai.

#### Một Đức Chúa Trời tối cao

Dân Israel ban đầu thờ phượng các thần của dân Canaan cùng Yahweh. Kinh Torah kể nhiều câu chuyện về dân Israel thờ phượng thần mua và sinh sản Baal và mẫu thần Asherah. Yahweh và các thần khác được thờ phượng ở nơi thánh (nơi linh thiêng) thường nằm trên đỉnh đồi.

Điều răn thứ nhất, "Trước mặt ta, người chó có các thần khác", cũng có thể hiểu rằng Yahweh cho phép thờ phượng các thần khác, miễn là Ngài được tôn cao hơn tất cả. Trong những câu chuyện được kể từ nguồn

J và E, Yahweh đã xuất hiện trong hình dạng con người, "Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn" (Sáng thế ký 3:8) hay khi Chúa thăm Abraham trước trại của ông (Sáng thế ký 18). Dù vậy, vào thời điểm Đệ nhị luật được viết ra, Chúa là đấng tối cao, tồn tại bên ngoài thế giới thụ tạo, và Do Thái giáo là một tôn giáo độc thần. Trong quá trình cải cách tôn giáo, Vua Josiah đã dẹp bỏ tượng thần Asherah khỏi Đền Thánh Jerusalem, thiêu rụi chúng và phá hủy mọi đền thờ trên đỉnh đồi.

Khi Do Thái giáo đã trở nên độc thần, những câu chuyện trước đó về việc dân Israel thờ phượng Asherah và Baal được diễn giải nhu thế những ví dụ về sự thoái hóa của dân sự khỏi Luật Moses. Cảnh lưu đày đến Babylon giờ được xem nhu sự trừng phạt của Chúa cho tội thờ thần khác.

#### Một nước thầy tế lễ

Trong cuộc lưu đày ở Babylon, các

thầy tế lễ Do Thái quá quyết rằng Chúa đã yêu cầu dân Israel trở nên một dân sự thánh, một nước thầy tế lễ, để Chúa có thể sống giữa họ. Dân sự được dạy phải biệt riêng mình khỏi người Babylon lân cận bằng cách vâng giữ các luật lệ ăn uống và vệ sinh hà khác. (Từ *qadosh* trong tiếng Hebrew được dịch là “thánh”, nghĩa đen là “biệt riêng ra”.) Trong thế giới cổ đại, các thầy tế lễ thường phải vâng giữ những luật lệ về sự tinh sạch: chẳng hạn, các tu tế Ai Cập phải tắm nước lạnh bốn lần một ngày, đi dép cỏ và mặc quần áo vải lanh thay cho da thú hoặc len. Nhưng ý tưởng về cả một dân tộc vâng giữ những luật lệ như vậy là có một không hai.

Luật pháp và nghi thức của dân Do Thái được mô tả chi tiết. Lê-vi ký 11:47 yêu cầu dân sự phải phân biệt “con không tinh sạch với con tinh sạch, con thú ăn được cùng con thú không ăn được.” Thịt lợn, động vật có vỏ và nhiều thức ăn khác bị cấm. Dân sự chỉ được phép ăn những con thú đã được làm thịt theo nghi thức và đã bỏ huyết. Theo Lê-vi ký 11:39, “Khi một con thú nào các người được dùng làm vật thực chết đi, hễ ai đụng đến xác nó sẽ bị ô uế đến chiều tối.”

“

Hãy truyền cho cả hội chúng Israel rằng: Hãy nên thánh, vì ta, Đức Chúa Trời của các người, vốn là thánh.

Lê-vi ký 19:1-2

”

Lê-vi ký 14:48-53 mô tả nghi lễ công phu để thanh tẩy một ngôi nhà bị mốc tuồng. Thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chỉ đỏ sậm, nhành kinh giới, và con chim sống, nhúng hết trong huyết con chim khác đã bị giết với ít nước sạch, rồi rảy bảy lần lên nhà. “Đoạn, người thả con chim sống bay ra ngoài thành đến nơi ruộng; như vậy người làm lễ chuộc tội cho nhà, và nhà sẽ được sạch.”

### Lễ thật tuyệt đối

Các bộ luật cổ xưa hơn, như Bộ luật Hammurabi, lại nặng tình lý luận

– luật mô tả thủ tục của từng trường hợp cụ thể, từ đó mới rút ra những nguyên tắc chung. Trái lại, Mười Điều Răn mang tính hiển nhiên – là những khẳng định tuyệt đối về đúng và sai, ví dụ “Người chớ giết người.” Dù vậy, Luật Moses bao gồm nhiều luật giống với luật của Luông Hà và Babylon. Chẳng hạn, điều 251 trong Bộ luật Hammurabi viết: “Nếu một con bò có tánh hay húc, và nó đã từng tỏ ra tánh đó mà [người chủ] không buộc sừng hay trói con bò lại, và con bò húc chết một người tự do, thì người chủ phải trả nửa mina tiền.” Xuất hành ký 21:29-30 nói rằng nếu một con bò “có tật hay báng và chủ đã bị mắng vốn mà không cầm giữ, nếu bò này còn giết một người đàn ông hay đàn bà, thì nó sẽ bị ném đá, và chủ sẽ bị xử tử nữa. Tuy nhiên... người chủ có thể chuộc mạng mình y như giá đã định.”

Dù các vua Luông Hà xưng quyền cai trị đại diện thần linh, họ không bao giờ khẳng định rằng thần linh chính là tác giả của luật pháp. Kẻ nào phạm luật là mắc tội với người đồng loại và có thể được người đó tha thứ. Nhưng kẻ phạm luật trong Kinh Torah thì khác: kẻ đó không những mắc tội với người ta, mà còn với Chúa. ■



**Đọc Kinh Torah** là một phần trong nghi lễ cầu nguyện của người Do Thái, diễn ra vào các ngày nhất định, gồm ngày Sabbath và các ngày lễ Do Thái.

## Cuộn Kinh Torah

Cuộn sách chép Kinh Torah – gồm luật pháp được Chúa trao cho Moses – là vật thánh nhất trong mỗi hội đường Do Thái. Mỗi cuộn sách, hay *Sefer Torah* (*sefer* nghĩa là “sách”, hoặc “bản viết”) được chép tay bằng bút lông chim hoặc bút sậy truyền thống trên một tấm da đặc biệt. Bản văn gồm 304.805 chữ Hebrew, được chép hoàn hảo bởi một người lành nghề chuyên chép kinh. Chỉ một sai sót sẽ làm hỏng toàn bộ cuộn sách.

Cuộn sách được giữ trong một chiếc tủ trang trí công phu gọi là

hòm Torah. Là nơi linh thiêng nhất hội đường và là tâm điểm của việc cầu nguyện, tủ này được xây ốp tuồng hướng mặt về phía Jerusalem.

Các đoạn trong cuộn Kinh Torah được đọc to trong hội đường, thường là vài lần một tuần. Các phần được chọn thì được đọc mỗi sáng Sabbath, sao cho toàn bộ Kinh Torah được đọc hết trong vòng một năm. Sự kết thúc của chu kỳ thường niên này được đánh dấu bằng lễ hội *Simchat Torah*.



## BỐI CẢNH

### TRỌNG TÂM Quyền cai trị

#### TRƯỚC ĐÓ

**Kh.1600–kh.1046 TCN** Nhà Thương, triều đại đầu tiên ở Trung Hoa, cai trị hầu khắp phía đông Trung Hoa. Các vua nhà Thương tạo ra những bộ luật đầu tiên của Trung Hoa. Hành vi phạm tội bị phạt bằng án tù, tòng xẻo hoặc bắt tù và lao động khổ sai.

#### SAU ĐÓ

**770–476 TCN** Quyền lực nhà Chu suy yếu khi các chu hầu tranh giành quyền bá chủ.

**476–221 TCN** Trung Hoa chia thành chiến quốc thất hùng, nhưng Chu thiên tử vẫn giữ vai trò tượng trưng cho tới khi vị vua cuối cùng, Chu Noãn Vương, bị phế năm 256 TCN.

**221 TCN** Nước Tần giành chiến thắng, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa, trở thành vị vua đầu tiên của nhà Tần.

# THIÊN MỆNH

## TRUNG HOA THỜI NHÀ CHU (KH.1046 TCN–256 TCN)

**K**hoảng năm 1046 TCN, Chu Vũ Vương lật đổ vị vua cuối cùng của nhà Thương, triều đại đã cai trị Trung Hoa trong năm thế kỷ. Để biện minh cho cuộc nổi loạn của mình, người lập ra triều đại mới này viện tới một khái niệm gọi là thiên mệnh (“sự ủy thác của trời”). Vũ Vương cho rằng một vị vua chỉ có quyền cai trị khi được thiên đình ưng thuận. Ông nói rằng các vua nhà Thương đã bỏ bê bốn phạm thiêng liêng của mình và cai trị một cách thối nát, nên thiên đình sẽ ủy thác sứ mệnh này cho một triều đại khác.

Nhà Thương giành vương quyền bằng cách tự nhận là họ có khả năng giao tiếp với tổ tiên bằng thuật bói toán. Vua nhà Thương bói bằng cách diễn giải các vết nứt được tạo ra trên xương hay mai rùa. Vũ Vương và những người cai trị kế vị ông, kể cả người thuộc những triều đại sau này, đều dùng thiên mệnh để biện minh cho quyền cai trị của mình.

### Bốn phạm của nhà vua

Các vua nhà Chu tin rằng họ có bốn phạm phải cai trị công minh,

nếu không họ sẽ có nguy cơ đánh mất thiên mệnh. Bốn phạm này được mô tả trong những tài liệu xưa nhất của nhà Chu. Trong *Khang cáo* (*Thu báo cho Khang thúc*), Vũ Vương đã viết cho Co Phong, em trai mình, lời khuyên về luật pháp. Co Phong khi đó được giao cai quản một vùng thuộc lãnh thổ nhà Chu. Vũ Vương khuyên em đừng “bê công pháp hình để phục vụ sự ích kỷ [của đệ]” và dặn em phải tôn trọng luật pháp. ■



Giữ mệnh không dễ;  
ước sao ngài đừng đánh mất.  
Phải truyền bá và làm rạng  
tiếng thom ngài...

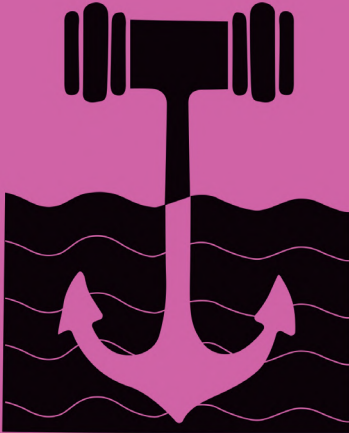
**Vân Vương Đại Nhã**  
**Vân Vương (1152–1056 TCN)**  
cha của Vũ Vương



**Xem thêm:** Các bộ luật so khởi 18–19 ■ Nho giáo, Đạo giáo và Pháp gia 26–29  
■ Magna Carta 66–71 ■ Xét xử Charles I 96–97

# LUẬT HÀNG HẢI

## LEX RHODIA (500 TCN–300 TCN)



### BỐI CẢNH

TRỌNG TÂM  
Luật hàng hải

TRƯỚC ĐÓ

**900–500 TCN** Những người Hy Lạp ở đảo Rhodes thiết lập các con đường giao thương dài vượt biển Địa Trung Hải và thành lập các thuộc địa ở Sicily và Lycia (phía tây Thổ Nhĩ Kỳ).

SAU ĐÓ

**Kh.408 TCN** Ba thành bang của đảo Rhodes – Lindos, Ialysos và Camirus – hợp nhất thành một liên minh.

**146 TCN–44** Người La Mã xâm chiếm tất cả những vùng đất quanh biển Địa Trung Hải, thành lập một đế quốc duy nhất phục tùng luật pháp La Mã.

**533** Hoàng đế Đông La Mã Justinian I công bố *Digest* (Tóm lược), tập hợp luật pháp La Mã.

**Kh.700** *Nomos Rhodion Nautikos* (Luật biển Rhodes) được ban hành và còn ảnh hưởng đến thế kỷ XII hoặc XIII.

**L**ex Rhodia là bộ luật hàng hải cổ nhất được biết đến. Bộ luật được phát triển vào thời Hy Lạp cổ đại (500 TCN–300 TCN). Đảo Rhodes thuộc Hy Lạp là một trong những thành bang hành nghề đi biển giàu nhất phía đông Địa Trung Hải. Bộ luật của đảo này toàn diện đến mức được áp dụng tại các thành bang và thuộc địa khác của Hy Lạp, từ

Tây Ban Nha đến Biển Đen. Bộ luật cũng ảnh hưởng đến luật pháp La Mã và đã mang lại một cách thức được chấp nhận và đồng thuận để giải quyết những tranh chấp trên biển khắp vùng Địa Trung Hải.

### Luật ném hàng hóa xuống biển

Một phần của bộ luật còn tồn tại trong *Digest* (533) của Hoàng đế Justinian lưu ý đến việc tàu bè gặp nạn ném hàng hóa xuống biển và khẳng định "... nếu phải ném bớt hàng hóa xuống biển để làm nhẹ tàu, sự hy sinh vì lợi ích chung này được ghi nhận là tồn thất chung". Nguyên tắc chia sẻ thiệt hại này, gọi là "trung bình chung", vẫn còn áp dụng trong luật hàng hải. Luật này trong *Lex Rhodia* uy tín tới mức khoảng năm 700, khi ban hành một bộ luật hàng hải mới, Hoàng đế Đông La Mã đã đặt cho nó cái tên *Nomos Rhodion Nautikos* (Luật biển Rhodes). ■



**Tượng thần mặt trời ở Rhodes** là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Được dựng lên năm 280 TCN, bức tượng vì đại này mô tả thần mặt trời Helios chào đón các thủy thủ nhập cảng Rhodes.

**Xem thêm:** Lex Aquilia 34 ■ Luật gia Ulpian 36–37 ■ Lex Mercatoria 74–77 ■ Tổ chức Thương mại Thế giới 278–83



# THUẬT TRỊ NƯỚC

NHO GIÁO, ĐẠO GIÁO VÀ PHÁP GIA  
(476 TCN–221 TCN)



## BỐI CẢNH

TRONG TÂM

**Pháp luật và triết học**

TRƯỚC ĐÓ

**Kh.1046–771 TCN** Các vua triều Tây Chu cai trị nhà nước phong kiến nơi những chu hầu thay mặt vua quản lý từng khu vực.

**771–476 TCN** Thời Xuân Thu, nhà Chu mất quyền kiểm soát khi các nước chu hầu gây chiến lẫn nhau. Những nước lớn chinh phục các nước nhỏ cho tới khi chỉ còn lại bảy nước: Hàn, Ngụy, Sở, Tần, Tề, Triệu, Yên.

SAU ĐÓ

**221TCN** Nhà Tần (221–206 TCN) thống nhất Trung Hoa, áp dụng trường phái Pháp gia.

**141 TCN** Nhà Hán (206 TCN–220) lấy Nho giáo làm quốc giáo và khiến phái Pháp gia mất uy tín.

**T**hời Chiến Quốc (476–221 TCN), Trung Hoa bị chia thành bảy nước tranh hùng, đánh nhau liên miên.

Các triết gia Trung Hoa cũng hưởng ứng bằng việc phát triển ba hệ tư tưởng cạnh tranh lẫn nhau: Nho giáo, Đạo giáo và Pháp gia. Mỗi trường phái có cách tiếp cận khác nhau đối với vai trò của nhà nước và luật pháp, và đều có ảnh hưởng lâu dài lên lịch sử Trung Hoa.

### Nho giáo

Triết gia Khổng Phu Tử (551–479 TCN), được biết đến với tên Khổng Tử, tìm về các truyền thống những mong đem lại ổn định xã hội. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hành những lễ nghi cố (lễ) nhằm tôn kính tổ tiên và thần linh; nhân tính và lòng trắc ẩn (nhân); và lòng hiếu thảo (hiếu), con cái kính trọng

**Xem thêm:** Các bộ luật sơ khởi 18–19 ▪ Trung Hoa thời nhà Chu 24 ▪ Luật pháp của Plato 31 ▪ Arthashastra và Manusmriti 35

**Ba trường phái triết học mâu thuẫn thời Chiến Quốc ở Trung Hoa.**



**Nho giáo:**  
Người dân có thể **được giáo hóa**. Vua chúa phải cai trị bằng **đức hạnh** và **lễ nghĩa**.

**Đạo giáo:**  
Con người phải sống **hòa hợp** với tự nhiên và vũ trụ. Vua chúa củ **mặc kệ** người dân.

**Pháp gia:**  
Con người bốn **tánh vị kỷ**. Vua chúa phải **răn đe tội phạm** và dùng hình phạt để **giữ kỷ cương**.



**Khổng Tử**

Triết gia Khổng Khâu sinh năm 551 TCN, trong một gia đình quan lại nhỏ ở một tiểu quốc phía đông là nước Lỗ. Về sau ông được môn sinh gọi là Khổng Phu Tử ("Khổng su phụ"), đây là nguồn gốc cho cái tên Tây phương Confucius của ông. Sau khi dành hàng năm trời trong triều đình nước Lỗ mà không gây được chút ảnh hưởng, ông chu du từ nước này sang nước khác, những mong thuyết phục các bậc quân vương chiêu mộ mình làm quân su. Các tu tưởng của ông có vẻ quá lý tưởng và lỗi thời đối với bậc cai trị thời đó, nên ông thất bại chốn quan trường. Dù vậy Khổng Tử vẫn tiếp tục truyền bá triết lý của mình qua việc dạy học. Danh tiếng học cao hiểu rộng của ông thu hút rất nhiều đệ tử. Họ tới bái ông để học những bản văn nghi lễ cổ như *Kinh Lễ* và *Kinh Thi*.

Khổng Tử không viết quyển sách nào nhưng sau khi ông qua đời năm 479 TCN, những lời dạy của ông được các đệ tử chép thành *Luận ngữ* ("Cách ngôn"), được biết đến ở phương Tây với cái tên *Analects*.

**Tác phẩm chính**

**Kh.500 TCN** *Luận ngữ*

cha mẹ. Khổng Tử cho rằng đạo hiếu nên được hiểu rộng hơn phạm vi gia đình mà trong toàn xã hội. Có năm kiểu tương quan xã hội quan trọng mà trong đó mỗi cá nhân có một địa vị riêng: vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè. Trong mỗi tương quan, người vai trên phải nhu một người cha ân cần, còn người vai dưới phải tôn kính và vâng lời.

Khổng Tử tin rằng luật pháp và hình phạt chỉ cần thiết trong xã hội thô sơ nơi người dân không giữ lễ đúng mực. Nếu được bậc cầm quyền làm gương và được giáo hóa, người dân sẽ hành xử phải phép. Ông nói, "Chỉ dùng luật pháp để cai trị, dùng hình phạt để dạy dỗ sẽ khiến dân sợ hình phạt mà không biết xấu biết sai. Người dùng đức để trị, và dùng lễ để dạy, không chỉ khiến dân biết hổ thẹn, còn khiến họ sống tốt hơn."

**Đạo giáo**

Tài liệu chính của Đạo giáo là *Đạo đức kinh*, được cho là viết bởi Lão Tử ("người thầy lớn tuổi"), một thầy giáo thần thoại sống ở thế kỷ VI TCN.

Tuy *Đạo đức kinh* có thể là tác phẩm của nhiều hơn một tác giả, nhưng tu tưởng trung tâm của nó vẫn là con người nên sống hòa hợp với trật tự tự nhiên của vũ trụ, gọi là Đạo (con đường). *Đạo đức kinh* lấy nước làm ví dụ cho tu tưởng này: "Nước uyển chuyển, mềm mại mà làm lợi vạn vật. Đã tho cùng lại chẳng thù gì sinh được từ đá, nhưng nước chảy đá mòn. Đó là quy luật, hễ việc gì uyển chuyển, mềm mại, khéo nhân nhượng sẽ trôi hơn những thứ cứng nhắc, thô thiển."

Những người theo Đạo giáo tin rằng tất cả những vấn đề xã hội sẽ được giải quyết nếu con người sống một cuộc đời giản dị và bỏ tánh tham, sân, si. Giống như Nho giáo, Đạo giáo cũng nghi ngờ luật pháp. Nhưng khác với Nho sĩ, những người cho rằng triều đình làm lợi cho xã hội, những người theo Đạo giáo ưa chuộng cuộc sống riêng tu, và muốn những người cai trị củ để mặc dân chúng. Cách sống tốt nhất là vô vi (làm như không làm) và minh quân là người không

ban luật pháp, không áp đặt cưỡng chế thần dân và hành động một cách thâm lặng.

Là một triết lý của chủ nghĩa cá nhân và không hành động, ứng dụng thực tiễn của Đạo giáo trong triều đình bị hạn chế. Dù vậy nó cũng có một ảnh hưởng lâu dài lên triết học và tôn giáo sau này, đặc biệt là Phật giáo Trung Hoa.

### Pháp gia

Triết lý thành công nhất thời Chiến Quốc là Pháp gia ("tiêu chuẩn"), có tên Tây phương là Legalism. Những người theo phái Pháp gia tin rằng con người về bản chất là vị kỷ, lừa dối và ngu dốt. Cách để tạo ra trật tự xã hội và làm nên một cường quốc là răn đe tội phạm bằng luật pháp và hình phạt nghiêm khắc. Ngay cả tội nhẹ cũng phải bị phạt nặng.

Thế kỷ IV TCN, Pháp gia được áp dụng bởi thừa tướng Thương Ưng của nước Tần ở phía tây. *Thuong quân thu*, một tập hợp các ghi chép của Thương Ưng và các môn đồ, tấn



công niềm tin Nho giáo, cho rằng việc sùng kính di vật và các truyền thống sẽ cổ vũ người dân phân xét người đương cai trị họ. Ngay cả nhân tính và đức hạnh cũng phá hoại luật pháp.

*Thuong quân thu* lập luận rằng những kẻ gian xảo nên được ban chức quyền vì hai lý do: lòng trung thành của người dân nên là đối với chính luật pháp, chứ không phải với người thi hành luật; và những kẻ

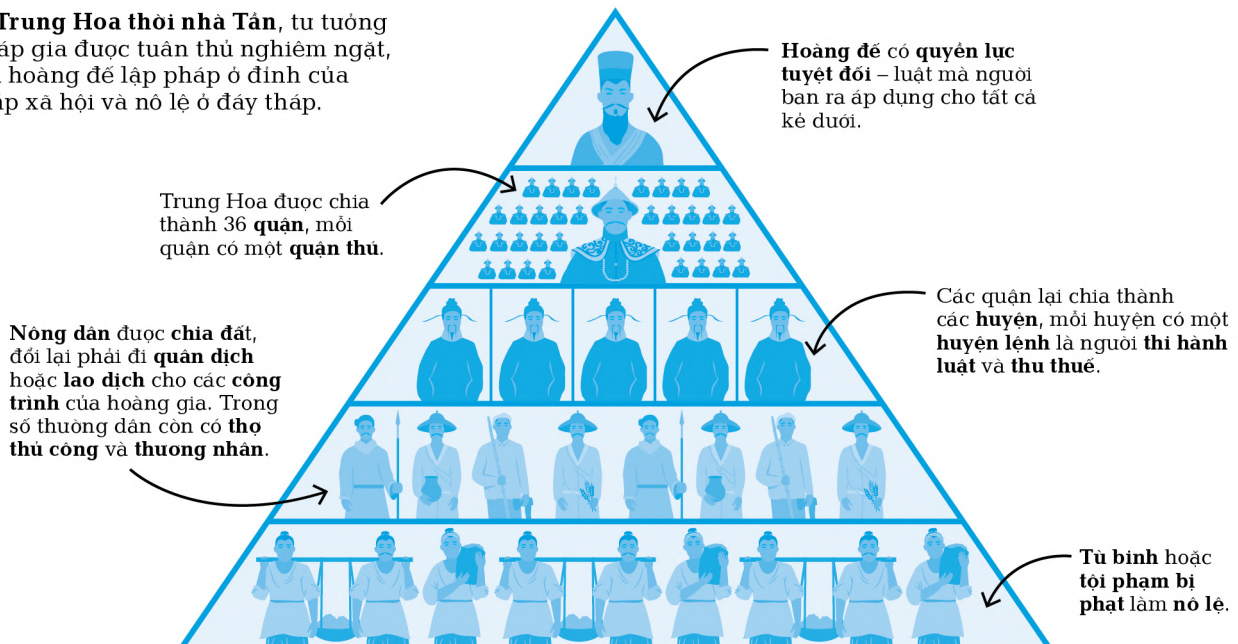
gian xảo thường báo cáo vi phạm vì chúng thích do thám người khác.

Thương Ưng áp dụng những hình phạt mang tính hạ nhục và gây đau đớn, như xăm lên mặt, tòng xẻo, hành hình công khai theo nhiều cách như luộc sôi, tử mà phanh thây hay chôn sống. Ông cũng áp dụng hình phạt tru di, nghĩa là phạt lây cả nhà hoặc cả tộc kẻ phạm tội. Kẻ thấy tội mà không báo cũng bị phạt nặng như kẻ gây tội.

Bằng việc áp dụng Pháp gia, Thương Ưng đã tạo ra một cường quốc toàn trị và một đội quân hùng mạnh gồm những nông dân bị bắt quân dịch. Ông đã triệt tiêu quyền lực phong kiến của quý tộc, những kẻ giơ đũa phụng dưỡng một luật pháp cũng như mọi thường dân khác. Khi một kẻ mà Thương Ưng từng hạ nhục lên ngôi, vị thừa tướng liền bị thất sủng. Năm 338 TCN, cùng theo luật lệ hà khắc do chính ông ban ra, Thương Ưng bị xe ngựa phanh thây, tất cả thành viên trong gia đình ông đều bị giết.

Sử gia Tu Mã Thiên (kh.145–86

Ở Trung Hoa thời nhà Tần, tu tướng Pháp gia được tuân thủ nghiêm ngặt, với hoàng đế lập pháp ở đỉnh của tháp xã hội và nô lệ ở đáy tháp.



TCN) đã viết rằng Thương Ương đáng nhận số mệnh ấy, tuy nhiên cũng công nhận rằng chính sách của Thương Ương có hiệu quả: “Trong mười năm, dân nước Tần được thái bình. Ngoài đường của roi không ai nhặt, trong núi không có trộm cướp, nhà nhà hưng thịnh, dân ông ra trận chiến đấu dũng cảm nhưng về nhà thì tránh gây nhau.”

Nhà tu tưởng vĩ đại nhất của Pháp gia, Hàn Phi Tử (kh.280–233 TCN), cho rằng luật pháp được thi hành toàn diện và công khai sẽ làm lợi cho mọi người, bởi nó mang đến trật tự và khả năng dự đoán trong cuộc sống. Pháp gia khiến người ta làm thủ mà họ sẽ trốn tránh nếu có thể, như là làm việc chăm chỉ và chiến đấu trên trận mạc. Dân cảm hận luật là vì dân nhu ấu nhi, chẳng biết điều gì là tốt cho mình.

**Chủ nghĩa toàn trị của nhà Tần**  
Nước Tần chinh phục lần lượt các chiến quốc, và đến năm 221 TCN, Tần Vương Doanh Chính đánh bại nước Tề, liệt quốc cuối cùng còn độc lập, và xưng Tần Thủy Hoàng (Nhất Thế Tần Hoàng Đế).

Trên toàn Trung Hoa, ông áp dụng Pháp gia và thống nhất các vấn đề trong đời sống nhân dân như chuẩn hóa đơn vị tiền tệ, trọng lượng, hệ đo lường và hệ thống chữ viết mới

“

Dân ngu dễ trị.  
**Thương Ương**  
*Thuong quân thu*

”



đơn giản hơn dựa trên chỉ một loại văn tự. Hoàng đế đã dùng sưu dịch để xây Trường Thành đầu tiên bao bọc biên giới phía bắc, xây hệ thống đường sá, và một lăng mộ khổng lồ nơi về sau hoàng đế được chôn cất cùng với một đội quân đất nung để canh giữ cho người.

Trung Hoa thời nhà Tần là một nước toàn trị, nơi mọi khía cạnh trong đời sống người dân đều bị kiểm soát. Hoàng đế ra lệnh đốt sách chôn Nho, và theo Tu Mã Thiên, Tần Thủy Hoàng đã cho chôn sống 460 Nho sĩ. Sự cai trị của vị hoàng đế đầu tiên khắc nghiệt đến mức nhà Tần chỉ tồn tại được thêm bốn năm sau khi Tần Thủy Hoàng qua đời năm 210 TCN.

### Nhà Hán cải cách

Năm 206 TCN, Lưu Bang, một thủ lĩnh nổi dậy giành được quyền lực và lập ra triều đại mới của nhà Hán, tạo nên thời hoàng kim đầu tiên của Trung Hoa. Trong khi Pháp gia tỏ ra có hiệu quả trong thời chiến tranh

**Đội quân đất nung** canh giữ lăng mộ của Tần Thủy Hoàng với mục đích bảo vệ người ở thế giới bên kia. Ngoài 8.000 binh sĩ, lăng mộ còn có cả xe và ngựa bằng đất nung.

liên miên, Nho giáo với ưu tiên về gắn kết xã hội và lòng trung thành với người bề trên tỏ ra phù hợp hơn khi Trung Hoa đã được thống nhất và yên bình. Dưới thời nhà Hán, Pháp gia mất uy tín, những hình phạt khắc nghiệt cũng bị loại bỏ. Năm 141 TCN, hoàng đế đời thứ bảy Hán Vũ Đế công nhận Nho giáo là quốc giáo. *Luận ngữ* của Khổng Tử trở thành thánh thư, được các thế hệ sĩ phu thuộc lòng.

Dù vậy, Trung Hoa vẫn là một nước chuyên chế, trong đó Nho giáo được hậu thuẫn bằng các biện pháp thực thi luật pháp nghiêm khắc – nói theo ngôn ngữ Trung Hoa là đất nước này “ngoại Nho nội Pháp”. Xã hội lý tưởng của Khổng Tử, nơi luật pháp và hình phạt không còn cần thiết, là không bao giờ đạt được. ■